

## ●155. PHÉP CHIA

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS củng cố kỹ năng thực hành phép chia các số tự nhiên, số thập phân, phân số và vận dụng trong tính nhẩm.

### B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

**1.** GV hướng dẫn HS tự ôn tập những hiểu biết chung về phép chia : tên gọi các thành phần và kết quả, dấu phép tính, một số tính chất của phép chia hết ; đặc điểm của phép chia có dư.

**2.** GV hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa bài.

**Bài 1 :** HS thực hiện phép chia rồi thử lại (theo mẫu).

Sau khi chữa bài GV nên hướng dẫn để tự HS nêu được nhận xét, chẳng hạn :

– Trong phép chia hết  $a : b = c$ , ta có  $a = c \times b$  (b khác 0).

– Trong phép chia có dư  $a : b = c$  (dư r), ta có  $a = c \times b + r$  ( $0 < r < b$ )

**Bài 2 :** Cho HS tính rồi chữa bài. Khi HS chữa bài, GV nên cho một số HS nêu cách tính.

**Bài 3 :** HS viết kết quả tính nhẩm rồi chữa bài. Khi chữa bài, HS có thể nêu (miệng) kết quả tính nhẩm và cách tính nhẩm.

Ví dụ :  $11 : 0,25 = 11 : \frac{1}{4} = 11 \times 4 = 44 ; \dots$

**Bài 4 :** Cho HS tự làm bài rồi chữa bài. Chẳng hạn :

$$\text{a) } \frac{7}{11} : \frac{3}{5} + \frac{4}{11} : \frac{3}{5} = \frac{7}{11} \times \frac{5}{3} + \frac{4}{11} \times \frac{5}{3} = \frac{35}{33} + \frac{20}{33} = \frac{55}{33} = \frac{5}{3}$$

$$\text{hoặc : } \frac{7}{11} : \frac{3}{5} + \frac{4}{11} : \frac{3}{5} = \left( \frac{7}{11} + \frac{4}{11} \right) : \frac{3}{5} = \frac{11}{11} : \frac{3}{5} = 1 : \frac{3}{5} = \frac{5}{3}$$

$$\text{b) } (6,24 + 1,26) : 0,75 = 7,5 : 0,75 = 10$$

$$\text{hoặc : } (6,24 + 1,26) : 0,75 = 6,24 : 0,75 + 1,26 : 0,75 = 8,32 + 1,68 = 10.$$